

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-ST  
Ngày 13 - 01 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Bùi Thị Nghĩa**

*Các Hội thẩm nhân dân* : Ông **Trần Văn Lý**  
Ông **Mai Gia Cát**.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Lê Như Trung Hậu** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:**  
Ông **Hoàng Anh Trí** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 110/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2019/HSST-QĐ ngày 31 tháng 12 năm 2019, đối với:

- **Bị cáo: Nguyễn Thị L**, sinh năm 1971, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện L, tỉnh Khánh Hòa; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Ngọc X và bà Nguyễn Thị D; Có chồng và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú: Có mặt.

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Ánh N, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Tổ T, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa: Vắng mặt;

**Đại diện theo ủy quyền của bị hại:** Chị Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C1, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa (Văn bản ủy quyền được công chứng ngày 05/8/2019: Vắng mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 25 tháng 6 năm 2019, trong khi dọn dẹp các tầng nhà của chị Nguyễn Thị Ánh N ở tổ dân phố T, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa, Nguyễn Thị L (là người giúp việc nhà cho chị N) nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị N. L mở cửa vào phòng ngủ của chị N thấy các con của chị N

đang ngủ trong phòng, L đi nhẹ đến chỗ chiếc tủ gỗ kê sát vách tường bên trái giường, mở cánh tủ bên trái rồi lấy 02 xấp tiền (20 tờ tiền mệnh giá 100USD) trong giỏ xách màu nâu để trong ngăn tủ giấu vào trong túi quần bên trái. L cài nắp giỏ xách, đóng hộc tủ và cửa tủ như cũ và tiếp tục xuống tầng dưới làm việc. Số tiền trộm cắp được L đã sử dụng để trả nợ. Quá trình điều tra, L đã bồi thường cho chị N được 13.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá số 57/HĐĐG ngày 02/7/2019, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự thành phố C kết luận: Tại thời điểm 25/6/2019, 20 tờ tiền mệnh giá 100USD có trị giá là 46.400.000đ.

Quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Thị Ánh N trình bày: Khoảng 09 giờ ngày 25/6/2019, sau khi đi chợ về, phát hiện số tiền chị để trong giỏ xách cất ở tủ quần áo trong phòng ngủ bị mất 2.000USD và 4.000.000đ tiền mặt. Chị đã trình báo với cơ quan điều tra và Nguyễn Thị L xác nhận có lấy của chị số tiền 2.000USD và đã bồi thường cho chị 13.000.000đ, chị yêu cầu Nguyễn Thị L phải bồi thường cho chị số tiền còn lại.

Chị Nguyễn Thị Ngọc Đ trình bày: Theo ủy quyền của chị Nguyễn Thị Ánh N, chị yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp cho chị N số tiền 33.400.000đ.

Tại bản Cáo trạng số 86/CT-VKSKH-P1 ngày 27/11/2019, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố Nguyễn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, chồng bị cáo bị bệnh, bị cáo phải vay mượn tiền nhưng không có tiền để trả nợ nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tiền của chị N như nội dung nêu trên. Bị cáo biết trộm cắp tài sản của người khác là phạm tội và đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại.

Phát biểu tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt tù bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Phiên tòa xét xử vắng mặt bị hại, đại diện của bị hại theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra thu thập. Có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thị L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của bị hại 2.000USD (có giá trị 46.400.000đ).

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Căn cứ vào mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo là cần thiết. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 46.400.000đ, bị cáo đã bồi thường 13.000.000đ nên yêu cầu của đại diện bị hại đòi bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại 33.400.000đ là có căn cứ.

[6] Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự là 5% của số tiền còn phải bồi thường (33.400.000đ).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173, Điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Nguyễn Thị L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Căn cứ 589 Bộ luật Dân sự,

Bị cáo phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ánh N 46.400.000đ (bốn mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng), đã bồi thường 13.000.000đ (mười ba triệu đồng), còn phải bồi thường tiếp 33.400.000đ (ba mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.670.000đ (một triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo đối với bị hại là 15 ngày, kể từ ngày đại diện của bị hại nhận được bản án.

*Nơi nhận:*

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cục THA DS tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THA DS TP. C;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
**(Đã ký)**  
**Bùi Thị Nghĩa**